

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 19/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Khoa
2. Ông Trần Quang Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thành Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hào - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLHSST ngày 27/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn D; Sinh ngày 17/10/1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12.

Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1963; Con bà: Bùi Thị T1, sinh năm 1971.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

***. Người chứng kiến:**

Anh: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

***. Người làm chứng:**

1. Anh: Vũ Văn H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh: Lưu Thành C (Lưu Quang T2), sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/01/2023, Tổ công tác Công an xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Nghĩa trang thuộc xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện 02 đối tượng là Lưu Thành C (tên gọi khác: Lưu Quang T2, sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã Y) và Vũ Văn H (sinh năm 1992, trú tại xóm Q, xã Y, huyện Đ) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bằng hình thức hít Heroine). C và H khai nhận nguồn gốc số Heroine cả hai vừa sử dụng là mua của Vũ Văn D (sinh năm 1992, trú tại: xóm K, xã Y, huyện Đ) với số tiền là 700.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 02 mảnh giấy màu trắng có chữ có kích thước (03x03)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước (04x07)cm. (niêm phong vào phong bì ký hiệu A);

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Y đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định.

Căn cứ tài liệu xác minh, hồi 13 giờ 30 ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Vũ Văn D. Kết quả khám xét thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 04 gói chất bột màu trắng đều được gói bằng giấy màu trắng (niêm phong vào phong bì D)
- 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa 02 túi nilon màu trắng trong đó có 01 túi nilon chứa 01 cục chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa 02 cục chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì E).
- 1.700.000 đồng tiền NHNNVN.
- 01 cân tiểu ly màu đen POCKET SCALE.
- 05 mảnh giấy màu trắng có cùng kích thước (05x07)cm.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn D:

Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu D có khối lượng: 0,516 gam. Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu D1 gửi giám định.

Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu E có khối lượng: 3,877 gam. Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu E1 gửi giám định. (Vỏ giấy gói và vỏ bì E và D được niêm phong vào bì E2).

Tại bản kết luận giám định số 197/HL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,516 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu E1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 3,877 gam.

Tại cơ quan điều tra Vũ Văn D khai nhận như sau: Bản thân D là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2023, D một mình bắt xe buýt từ xã Y, huyện Đ xuống khu vực Bến xe khách T, mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng và chia nhỏ để bán kiếm lời. Đến nơi, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, D bắt xe buýt đi về nhà lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại D chia ra 02 túi nilon màu trắng và 06 gói nhỏ đều được gói bằng giấy màu trắng rồi cất giấu trong phòng ngủ của D. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2023 D đang ở nhà thì có Lưu Thành C gọi điện thoại có số thuê bao 0373343352 đến số thuê bao 0865891191 của D hỏi mua ma túy Heroine. D đồng ý bán và hẹn C đến nhà D để giao dịch. Khoảng 10 phút sau thì C và Vũ Văn H đến nhà D. Tại buồng ngủ nhà D, C đưa cho D 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. D nhận tiền rồi lấy từ hộp nhựa đựng đèn pin để ở đầu giường ra 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho C. Đồng thời lúc này H cũng lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho D, D nhận tiền và lấy từ hộp nhựa đựng đèn pin để ở đầu giường ra 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho H. Mua được ma túy Heroine H và C ra về. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2023 khi D đang ở nhà thì có tổ công tác của cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đến và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với D thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Vũ Văn D phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng gồm:

- + 02 phong bì niêm phong ký hiệu D1, E1 (là mẫu vật còn lại sau giám định)
- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu E2 (là vỏ giấy gói vỏ bì E và D).
- + 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là 02 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt); 01 bật lửa ga màu đỏ.
- + 05 mảnh giấy có cùng kích thước 05 x 07cm.
- + 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh.
- + 01 lọ nhựa màu trắng.
- + 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale.
- + 1.700.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý;

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSĐT ngày 23/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn D mức án tù 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về phạt bổ sung: Do bị cáo là nghiện không có việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu D1, E1 (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu E2 (là vỏ giấy gói vỏ bì E và D); 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là 02 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt); 01 bật lửa ga màu đỏ; 05 mảnh giấy có cùng kích thước 05 x07cm; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale.

+ Tịch thu: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh và số tiền 700.000 đồng, xung quỹ nhà nước do bị cáo Vũ Văn D sử dụng vào việc mua bán ma túy mà có.

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Bị cáo D khai: Ngày 02/01/2023 tại nhà ở của Vũ Văn D thuộc xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, D đã có hành vi bán trái phép Heroine cho Lưu Thành C 01 gói Heroine với số tiền 500.000 đồng và bán cho Vũ Văn H 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng.

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 03/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện của Vũ Văn D thu giữ 4,393 gam chất ma túy Heroine (D cất giấu để bán kiếm lời) cùng một số vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định....

Hành vi mua bán ma túy của Vũ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Điều 251 của BLHS quy định:

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c, Đối với 02 người trở lên”

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý bán ma túy trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi đó không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là nghiện ma túy, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được nên: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và buộc cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu D1, E1 (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu E2 (là vỏ giấy gói vỏ bì E và D); 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là 02 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt); 01 bật lửa ga màu đỏ; 05 mảnh giấy có cùng kích thước 05 x 07cm; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale.

+ Tịch thu: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh và số tiền 700.000 đồng, xung quỹ nhà nước do bị cáo Vũ Văn D bán ma túy mà có.

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Liên quan đến vụ án có Lưu Văn C và Vũ Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy hành vi của C và H không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Y, huyện Đ để xử lý theo quy định.

Về nguồn gốc Heroine D bán cho C, H và bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét. D khai mua của một người đàn ông không biết tuổi, địa chỉ vào ngày 01/01/2023 tại khu vực Bến xe khách T, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS; Điều 106 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 08 (tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/01/2023.

2. Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Văn D.

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu D1, E1 (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu E2 (là vỏ giấy gói vỏ bì E và

D); 01 phong bì ký hiệu A (bên trong là 02 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt); 01 bật lửa ga màu đỏ; 05 mảnh giấy có cùng kích thước 05 x07cm; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale.

+ Tịch thu: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh và số tiền 700.000 đồng, xung quỹ nhà nước do bị cáo Vũ Văn D bán ma túy mà có.

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Vũ Văn D để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKSĐT ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Kao Hoàng